

**Bài 18 CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ
TRONG CÁC THẾ KỈ X – XV**
(1 tiết)

I - MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

Giúp HS hiểu :

- Trải qua 5 thế kỉ độc lập, mặc dù có nhiều biến động, khó khăn, nhân dân ta vẫn xây dựng được cho mình một nền kinh tế phát triển đa dạng và toàn diện.
- Nền kinh tế Việt Nam thời phong kiến chủ yếu là nông nghiệp, tuy có nhiều mâu thuẫn trong vấn đề ruộng đất, nhưng luôn giữ được những yếu tố cần thiết như các công trình trị thuỷ, thuỷ lợi nhằm bảo vệ sản xuất, mở rộng ruộng đồng, gia tăng các loại cây trồng, phục vụ cuộc sống ngày càng nâng cao.
- Thủ công nghiệp ngày càng đa dạng, phong phú, chất lượng được nâng cao không chỉ góp phần phục vụ nhu cầu trong nước mà còn góp phần trao đổi với bên ngoài. Thương nghiệp phát triển.
- Tuy nhiên, trong hoàn cảnh của chế độ phong kiến, ruộng đất ngày càng tập trung vào tay giai cấp địa chủ.

2. Về tư tưởng, tình cảm

- Bồi dưỡng niềm tự hào dân tộc trong xây dựng kinh tế.
- Thấy được những hạn chế của nền kinh tế phong kiến ngay trong giai đoạn phát triển của nó.

3. Về kĩ năng

- Rèn luyện kĩ năng quan sát, phân tích, nhận xét.
- Rèn luyện kĩ năng liên hệ thực tế.

II - NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Về nội dung

Sau hơn 1000 năm bị kìm hãm, áp bức dưới sự đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc, nhân dân ta đã sớm nhận thức được tình trạng lạc hậu của đất nước và những điều kiện thuận lợi mới của một quốc gia độc lập, đã biết cùng nhau vươn lên trong xây dựng kinh tế, vượt qua cảnh đói nghèo, tạo cơ sở cho các cuộc kháng chiến bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc.

Nền kinh tế Việt Nam thời phong kiến trong các thế kỉ X – XV lấy nông nghiệp làm cơ sở đã diễn ra khá tốt đẹp. Nhân dân và giai cấp thống trị đồng lòng, hợp sức cùng nhau xây dựng và bảo vệ sản xuất, đưa đất nước vươn lên nhưng đồng thời do tác động của quan hệ sản xuất phong kiến, ruộng đất dần dần tập trung vào tay giai cấp địa chủ. Chính quyền trung ương suy thoái.

2. Về phương pháp

Cũng như bài trước, đây là những nét khái quát về tình hình kinh tế ta từ thế kỉ X đến thế kỉ XV, GV không nên dừng lại ở một giai đoạn nào. GV giảng theo trình tự của SGK và nhấn mạnh các bước phát triển và đặc điểm của từng giai đoạn. Tận dụng các câu hỏi trong SGK.

GV cần sử dụng phương pháp miêu tả kết hợp với phân tích, so sánh, đàm thoại để rút ra nhận xét khái quát.

III - THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY - HỌC

- Tranh ảnh, lược đồ có liên quan.
- Một số câu ca dao về kinh tế, một số nhận xét của người nước ngoài hay thơ ca nói về tình hình ruộng đồng, lũ lụt.

IV - GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài học

- Có thể trên cơ sở nhắc lại bài cũ về tình hình chính trị, đặt vấn đề tìm hiểu về hoạt động và tình hình kinh tế qua các giai đoạn nhằm nêu lên vai trò của cơ sở kinh tế.

- Có thể mở đầu theo SGK hoặc giới thiệu luôn nội dung của bài.

2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

Trước khi giảng cụ thể, GV nên giới thiệu qua các lĩnh vực hoạt động kinh tế như nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp.

Mục 1. Mở rộng, phát triển nông nghiệp

Giai đoạn từ thế kỉ X đến thế kỉ XV tương ứng với thời gian thống trị của các triều đại Ngô, Đinh – Tiền Lê, Lý, Trần, Hô, Lê sơ.

Giảng mục này, GV cần làm cho HS nắm được kiến thức cơ bản sau :

- Về bối cảnh lịch sử, xã hội : Đây là giai đoạn đầu của thời kì phong kiến độc lập, cũng là lúc Đại Việt trở thành một quốc gia thống nhất.
- Sự phát triển về mọi mặt của nông nghiệp như mở rộng ruộng đồng, xây dựng các công trình thuỷ lợi lớn, bảo vệ sản xuất, phát triển các giống cây trồng trên cả nước.
- Nhà nước và nhân dân cùng góp sức phát triển nông nghiệp, tuy ruộng đất càng tập trung nhiều hơn vào tay giai cấp địa chủ, quý tộc.

Để HS nắm được, GV sử dụng phương pháp miêu tả, phân tích kết hợp đàm thoại.

GV nêu câu hỏi trong SGK. Có thể hỏi thêm : Tại sao bấy giờ giai cấp thống trị lại quan tâm nhiều đến sản xuất nông nghiệp ? (đất nước mới trở lại độc lập, còn lạc hậu, cần phải củng cố quyền thống trị).

Mục 2. Phát triển thủ công nghiệp

GV theo SGK chia thành hai ý để hướng dẫn HS nắm được :

- Thủ công nghiệp nhân dân : chú ý nhấn mạnh hai nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của thủ công nghiệp đương thời.
 - + Truyền thống nghề nghiệp vốn có từ xa xưa, nay được phát triển trong tình hình mới, đang vươn lên mạnh mẽ của đất nước.
 - + Sự phát triển của Phật giáo dẫn đến việc nhân dân, quý tộc, quan lại bỏ tiền của xây dựng và trang trí chùa chiền với đủ loại. Trình bày sự ra đời của các làng thủ công.

Tiếp đó, GV cho HS đọc đoạn trích trong SGK và kết hợp với phần trên để đặt câu hỏi trong SGK, cũng như đặt tiếp câu hỏi về làng nghề (ổn định nghề nghiệp, nâng cao trình độ kỹ thuật...).

Có thể cho HS xem một số tranh hiện vật gốm sứ các thời Lý, Trần, Lê sơ.

– Thủ công nghiệp nhà nước : Do nhu cầu về nhiều mặt của nhà nước, các triều đại Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Hồ, Lê sơ đều có những quan xưởng được gọi chung là Cục Bách tác, tập trung các thợ giỏi trong nước.

Ngoài việc sản xuất các sản phẩm cần thiết như tiền, vũ khí, thuyền chiến, áo quần cho vua, quan v.v..., các quan xưởng đã chế tạo được một số sản phẩm có kĩ thuật cao như súng thần cơ (đại bác) và thuyền chiến có lâu (do Hồ Nguyên Trừng sáng chế vào cuối thời Trần).

Đặt câu hỏi cho HS đánh giá chung về thủ công nghiệp ta đương thời.

Mục 3. Mở rộng thương nghiệp

Trên cơ sở trình bày sự phát triển của nông nghiệp, thủ công nghiệp và hệ thống đường sá, sông ngòi, GV trình bày những biểu hiện phát triển của thương nghiệp.

Chú ý, thời Lý, Trần, buôn bán chủ yếu với Trung Quốc và các nước Đông Nam Á – do phương tiện giao thông còn chưa phát triển, thương nhân các nước ở xa chưa có điều kiện đến nước ta. Tuy nhiên, ngoại thương đã khá phát triển, việc thiết lập cảng Vân Đồn (Quảng Ninh) là một bằng chứng.

Sang thời Lê sơ, ngoại thương giảm sút.

Để giúp HS nắm được những kiến thức cơ bản ở trên, GV nên kết hợp sử dụng phương pháp miêu tả, phân tích với đàm thoại. Ngoài câu hỏi trong SGK, GV có thể đặt thêm câu hỏi về nguyên nhân hạn chế ngoại thương của nhà Lê sơ (do tác động của tính chất tự túc, tự cấp của nền kinh tế phong kiến khi nó giữ vai trò thống trị).

Mục 4. Tình hình phân hoá xã hội và cuộc đấu tranh của nông dân

GV trình bày : Hệ quả của sự phát triển những quan hệ sản xuất phong kiến là sự tập trung ruộng đất vào tay giai cấp quý tộc, địa chủ. Tình trạng mất mùa, đói kém xảy ra ngày càng nhiều khi mà nhà nước – chủ yếu thời Trần ở thế kỷ XIV – không còn chăm lo đến cuộc sống của nhân dân. Kết quả, như SGK đã viết, nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân bùng nổ, quan trọng nhất là cuộc khởi nghĩa của Ngô Bê.

Xã hội Đại Việt cuối thời Trần lâm vào tình trạng khủng hoảng. Cuối cùng, GV trình bày thêm một vài nét về cuộc cải cách của Hồ Quý Ly (hạn điền, hạn nô) nhằm ổn định tình hình xã hội.

3. Sơ kết bài

- *Củng cố :*

+ Trải qua gần 6 thế kỉ độc lập, nhân dân ta đã xây dựng được cho mình một nền kinh tế toàn diện, phát triển.

+ Công cuộc xây dựng kinh tế đó là sự góp sức của cả nhân dân lẫn giai cấp thống trị trong giai đoạn đầu.

+ Tuy nhiên, từ giữa thế kỉ XIV, nền kinh tế nước ta lâm vào tình trạng khủng hoảng, nông dân nổi dậy đấu tranh.

- *Bài tập :*

GV hướng dẫn HS dựa vào bài học để trả lời câu 1 và 3 cuối bài 18 trong SGK. Riêng câu hỏi 2, nên yêu cầu HS lập bảng thống kê theo mẫu dưới đây và điền vào bảng những nội dung cần thiết ; trên cơ sở đó, rút ra nhận xét.

Thời kì	Tình hình công thương nghiệp
Lý – Trần	
Lê sơ	

V - TÀI LIỆU THAM KHẢO

Năm 1248, vua sai các lộ đắp đê giữ nước sông gọi là đê quai vạc, suốt từ đầu nguồn cho đến bờ biển để giữ nước lụt tràn ngập. Đặt chức Hà đê chánh phó sứ để trông coi chỗ nào đắp vào ruộng của dân thì do xem mặt bao nhiêu, theo giá "trả tiền".

Năm 1471, "sắc dụ cho các quan thừa tuyên, phủ huyện : "các ngươi là những người giữ chức to, trách nhiệm lớn... phải mau mau đi xét trong hạt, những nơi núi chàm, bờ biển, chỗ nào có thể làm ruộng được, các đê bồi, ngòi cù, chỗ nào có thể đào đắp được, cùng là chỗ nào có giống hổ lang làm hại, có kẻ cường hào xúi giục kiện tụng, phong tục điêu bạc, nhân dân đau khổ, mọi việc tiện lợi phải làm, những mối tệ hại phải bỏ, hạn cho một trăm ngày phải tâu lên rõ ràng. Nếu để chậm trễ, sai vệ sĩ Cảnh y đi xét hỏi, nếu còn có việc tiện lợi nên làm và tệ hại nên bỏ mà các ngươi không tâu báo thì phủ huyện phải bãi chức sung quân, quan Thừa ti phải giáng chức...".

(Theo : *Đại Việt sử kí toàn thư*)